

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2021/DS- ST
Ngày 13 tháng 8 năm 2021
V/v Tranh chấp tiền trợ cấp mai táng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Hoa
Bà Tống Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2021/TLST-DS ngày 05/4/2021 về: “Tranh chấp tiền trợ cấp mai táng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-DS ngày 30/6/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Ngọc H, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Khu 7, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

Bị đơn: Bà Trần Thị N, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Khu 14, xã Phù Ninh, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

Ông Trần Văn N, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Khu 7, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Văn V, sinh năm 1954

Địa chỉ: xã P, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt.

2. Bà Trần Thị Thanh P, sinh năm 1961

Địa chỉ: Khu 7, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

3. Bà Trần Thị I, sinh năm 1970

Địa chỉ: Khu 7, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

4. Bà Trần Thị Phương N, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Khu 1, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện theo ủy quyền của bà I, bà Nam: Ông Trần Ngọc H, sinh năm 1956; Địa chỉ: Khu 7, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ (Theo Giấy ủy quyền ngày 20/4/2021 và Giấy ủy quyền ngày 22/4/2021). Có mặt.

5. Sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ: thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Thu H- chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Công T - chức vụ: Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Phú Thọ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

6. Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ: Thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn V - Kế toán phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện P. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là ông Trần Ngọc H trình bày:

Bố ông là cụ Trần Văn Q và mẹ là cụ Nguyễn Thị H. Bố mẹ ông sinh được 07 người con gồm: Trần Văn V, Trần Ngọc H, Trần Thị Thanh P, Trần Thị N, Trần Thị I, Trần Văn N và Trần Thị Phương N. Bảy anh em ông được bố mẹ nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đều dựng vợ gả chồng và ra ở riêng, không có ai sống cùng bố mẹ. Tháng 3/2019 cụ Q lâm bệnh nặng, ông về ở cùng bố mẹ để tiện chăm sóc bố ông và sống ở đó từ tháng 3/2019 đến nay. Tháng 6/2020 cụ Q chết, cụ H đã làm các thủ tục để được hưởng tiền trợ cấp mai táng và được Sở lao động, thương binh và xã hội tỉnh Phú Thọ ban hành Quyết định trợ cấp mai táng phí là 14.900.000đ (Mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng). Trong thời gian chờ nhận trợ cấp thì tháng 8/2020 cụ H chết, anh em ông họp lại và thống nhất để ông đứng ra làm thủ tục nhận tiền trợ cấp mai táng của cụ Q. Tuy nhiên, ông Trần Văn N và bà Trần Thị N không đồng ý làm thủ tục để nhận tiền nên hiện nay gia đình ông chưa được nhận tiền trợ cấp mai táng phí của cụ Q.

Khi cụ Q chết thì ông Trần Văn V là con trai trưởng đứng ra lo ma chay, mai táng cho cụ, còn tiền là do 07 anh em cùng tự nguyện đóng góp. Số tiền đóng góp cụ thể là ông Trần Văn V đóng góp 10.000.000đ, bà Trần Thị Thanh P đóng góp 2.000.000đ, bà Trần Thị I đóng góp 4.000.000đ, bà Trần Thị N đóng góp 4.000.000đ, bà Trần Thị Phương N đóng góp 5.000.000đ, ông Trần Ngọc H đóng góp 8.000.000đ, ông Trần Văn N đóng góp 8.000.000đ.

Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị N và ông Trần Văn N phải làm thủ tục để các ông, bà được nhận tiền trợ cấp mai táng phí của cụ Trần

Văn Q. Nếu bà N, ông N không làm thủ tục thì đề nghị Tòa án cho ông được thay mặt các thân nhân của cụ Q đi làm thủ tục nhận tiền trợ cấp mai táng phí của cụ.

Bị đơn là bà Trần Thị N trình bày:

Bố bà là cụ Trần Văn Q và mẹ là cụ Nguyễn Thị H. Bố mẹ bà có 07 người con, thời gian hai cụ chết và số tiền tử tuất 21.300.000đ như nguyên đơn trình bày là đúng. Số tiền tử tuất này chưa sử dụng vào mục đích gì nên bà chưa ký các giấy tờ để nhận tiền. Số tiền tử tuất là tài sản của bố mẹ bà, bà không đề nghị chia vì vậy bà không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không có yêu cầu phản tố.

Bị đơn là ông Trần Văn N không đến Tòa án và từ chối nhận các văn bản của Tòa án nên Tòa án không lấy được lời khai của ông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Thanh P, ông Trần Văn V, Trần Thị I, Trần Thị Phương N thống nhất trình bày: Cụ Q và cụ H là bố mẹ của ông, bà. Các con của hai cụ, thời gian hai cụ chết, số tiền trợ cấp mai táng phí và chi phí đóng góp lo mai táng cho cụ Q như nguyên đơn trình bày là đúng. Khi cụ Q mất, ông V là anh cả là người đứng ra lo mai táng, còn chi phí mai táng là do 07 anh em cùng đóng góp. Do bà Trần Thị N và ông Trần Văn N không hợp tác nên ông, bà không làm được thủ tục nhận tiền trợ cấp và cũng không hợp để thống nhất được phần đóng góp của từng người vào chi phí ma chay, tang lễ cho cụ Q. Ông, bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông N, bà N phải làm thủ tục để nhận tiền trợ cấp mai táng phí. Nếu ông N, bà N không làm thủ tục thì ông, bà thống nhất để ông Trần Ngọc H đại diện cho thân nhân của cụ Q nhận số tiền mai táng phí của cụ Q. Khi nhận được tiền, ông bà sẽ tự hợp bàn chia nhau hoặc nếu có tranh chấp về việc phân chia khoản tiền trợ cấp mai táng phí này thì gia đình ông, bà sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

Sở Lao động, thương binh và xã hội tỉnh Phú Thọ do ông Hoàng Công T đại diện theo ủy quyền trình bày: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nhận được hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ mai táng phí đối với người có công với cách mạng từ trần là ông Trần Văn Q; thân thân làm thủ tục đề nghị là bà Nguyễn Thị H, vợ ông Q. Hồ sơ do phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện P chuyển đến. Sau khi thẩm định hồ sơ đủ điều kiện, Sở Lao động - Thương binh và xã hội đã ban hành Quyết định số 2783/SLĐTBXH (NCC) ngày 13/7/2020 về việc trợ cấp đối với thân nhân của người có công với cách mạng từ trần, đồng thời chuyển Quyết định về Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện P để thực hiện chi trả chế độ. Ngày 06/8/2020 Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện P đã rút tiền từ Kho bạc Nhà nước để chi trả trợ cấp cho bà Nguyễn Thị H số tiền 14.900.000đ. Tuy nhiên, bà H đã chết ngày 04/8/2020, các con của ông Q và bà H chưa thống nhất được người đại diện lĩnh số tiền trên nên ngày 15/9/2020 cán bộ làm công tác xã A đã nộp lại số tiền trợ cấp mai táng phí của ông Q về Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện P.

Theo quy định tại Điều 39 Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH của Bộ lao động - Thương binh và xã hội ngày 05/5/2013 hướng dẫn thủ tục lập hồ sơ, quản

lý hồ sơ thực hiện chế độ ưu đãi người có công và thân nhân thì các con của ông Q và bà H phải thống nhất được người đại diện lĩnh tiền mai táng phí của ông Quang, lập biên bản ủy quyền theo mẫu UQ (ban hàng kèm theo thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH) gửi UBND xã A để được chi trả. Hiện nay vụ án giữa nguyên đơn là ông Trần Ngọc H với bị đơn là bà Trần Thị N và ông Trần Văn N đang giải quyết về việc tranh chấp tiền trợ cấp mai táng tại Tòa án. Ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật..

Phòng Lao động, thương binh và xã hội huyện P do ông Phạm Văn V đại diện theo ủy quyền trình bày: Cụ Trần Văn Q chết ngày 08/6/2020 là người có công với cách mạng nên UBND xã A đã lập hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ mai táng phí đối với người có công với cách mạng từ trần chuyển đến Phòng Lao động, thương binh và xã hội huyện P. Trên cơ sở hồ sơ của địa phương, Phòng Lao động, thương binh và xã hội huyện P đã hoàn thiện hồ sơ và chuyển hồ sơ đến Sở Lao động, thương binh và xã hội tỉnh Phú Thọ ngày 06/7/2020. Tại quyết định số 2783/SLĐTBXH (NCC) ngày 13/7/2020 của Sở Lao động, thương binh và xã hội tỉnh Phú Thọ về việc trợ cấp đối với thân nhân của người có công với cách mạng từ trần, có nội dung trợ cấp mai táng phí đối với cụ Nguyễn Thị H (vợ của cụ Q) số tiền 14.900.000đ. Căn cứ quyết định 2783, Sở lao động, thương binh và xã hội tỉnh Phú Thọ đã chuyển số tiền trên đến Phòng Lao động, thương binh và xã hội huyện P để thực hiện chi trả cho thân nhân của cụ Q là cụ Nguyễn Thị H. Phòng Lao động, thương binh và xã hội huyện P chuyển toàn bộ số tiền về UBND xã A để địa phương chi trả tiền trợ cấp thì cụ Nguyễn Thị H chết ngày 04/8/2020, thân nhân khác của cụ Q là 07 người con không thống nhất được người đại diện nhận tiền trợ cấp và có 02 người con là ông Trần Văn N và bà Trần Thị N không đồng ý nhận tiền trợ cấp. Do vậy ngày 15/9/2020 cán bộ làm công tác xã A đã chuyển lại 14.900.000đ cho Phòng Lao động, thương binh và xã hội huyện P. Hiện nay, số tiền đang được lưu giữ tại Phòng Lao động, thương binh và xã hội huyện P. Ông H khởi kiện yêu cầu chia tiền trợ cấp mai táng phí để thân nhân của cụ Q được nhận trợ cấp thì quan điểm của Phòng Lao động, thương binh và xã hội huyện P đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh giải quyết, xét xử theo quy định của pháp luật. Phòng Lao động, thương binh và xã hội huyện P sẽ thực hiện cho trả tiền trợ cấp mai táng phí của cụ Q theo quyết định của bản án.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông V, bà P đều đề nghị Tòa án cho ông, bà được lĩnh số tiền trợ cấp mai táng phí của cụ Trần Văn Q. Ông, bà thống nhất giao cho ông H là người đại diện gia đình lĩnh số tiền trợ cấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh phát biểu ý kiến nhận xét Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; người tham gia tố tụng dân sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xác nhận tiền trợ cấp mai táng phí của cụ Q là 14.900.000đ được chi trả cho 07 thân nhân của cụ. Giao cho ông H đại diện lĩnh và quản lý số tiền trên. Nếu các ông, bà V, P, N,

N, I, N có yêu cầu chia thì giành cho các đương sự quyền tự thỏa thuận hoặc khởi kiện bằng một vụ án khác. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị N và ông Trần Văn N phải làm thủ tục để nguyên đơn nhận tiền trợ cấp mai táng phí của cụ Trần Văn Q là tranh chấp về quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện P nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 thì Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Về sự vắng mặt của các đương sự:

Ông Trần Văn N và bà Trần Thị N đã được tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Giấy báo, thông báo về phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông N và bà N đều từ chối nhận văn bản tố tụng của tòa án và vắng mặt tại phiên tòa 02 lần không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Ng, bà N theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự là không vi phạm tố tụng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về số tiền trợ cấp mai táng phí của cụ Trần Văn Q:

Cụ Trần Văn Q chết ngày 08/6/2020, do cụ là người có công với cách mạng nên UBND xã A đã lập hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ mai táng phí đối với người có công với cách mạng từ trần. Trên cơ sở hồ sơ của địa phương Phòng Lao động, thương binh và xã hội huyện P đã hoàn thiện hồ sơ và chuyển hồ sơ đến Sở Lao động, thương binh và xã hội tỉnh Phú Thọ ngày 06/7/2020. Tại quyết định số 2783/SLĐTBXH (NCC) ngày 13/7/2020 của Sở Lao động, thương binh và xã hội tỉnh Phú Thọ về việc trợ cấp đối với thân nhân của người có công với cách mạng từ trần, có nội dung trợ cấp mai táng phí đối với cụ Nguyễn Thị H (vợ của cụ Q) số tiền 14.900.000đ (Mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng). Đối với số tiền được hưởng thì các thân nhân của cụ Q không có ý kiến gì.

Số tiền trợ cấp mai táng phí của cụ Q hiện đang lưu giữ tại Phòng lao động, thương binh và xã hội huyện P, tỉnh Phú Thọ.

[2.2] Về yêu cầu khởi kiện buộc bà Trần Thị N và ông Trần Văn N phải làm thủ tục để nhận khoản tiền trợ cấp mai táng phí của cụ Trần Văn Q. Nếu bà N, ông N không làm thủ tục thì ông Trần Ngọc H được đại diện thân nhân của cụ

Q nhận tiền trợ cấp:

Căn cứ Biên bản làm việc ngày 20/4/2021 tại UBND xã A và lời khai của các đương sự có cơ sở để xác định cụ Trần Văn Q có 07 thân nhân là Trần Văn V, Trần Ngọc H, Trần Thị Thanh P, Trần Thị N, Trần Thị I, Trần Văn N và Trần Thị Phương N đều đóng góp lo ma mai táng cho cụ nên đều thuộc trường hợp được nhận trợ cấp mai táng theo khoản 6 Điều 3, khoản 1 Điều 66 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014.

Theo quy định tại Điều 39 Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH của Bộ lao động - Thương binh và xã hội ngày 05/5/2013 hướng dẫn thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ thực hiện chế độ ưu đãi người có công và thân nhân thì các con của cụ Q và cụ H phải thống nhất được người đại diện lĩnh tiền mai táng phí của cụ Q, lập biên bản ủy quyền theo mẫu gửi UBND xã A để được chi trả. Nhưng bà N và ông N đã không đồng ý ký vào văn bản ủy quyền và lĩnh tiền nên ông H cũng như các anh em trong gia đình không được lĩnh khoản tiền trợ cấp mai táng phí của cụ Q.

Số tiền trợ cấp thuộc sở hữu chung của các thân nhân, việc ông N, bà N không làm thủ tục để nhận tiền làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các thân nhân còn lại, làm ảnh hưởng đến công tác hỗ trợ kịp thời về vật chất và động viên về tinh thần đối với thân nhân của người có công với cách mạng. Do vậy, nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị N và ông Trần Văn N phải làm thủ tục để lĩnh số tiền trợ cấp mai táng phí của cụ Q là yêu cầu chính đáng. Tuy nhiên, quá trình làm thủ tục tại các cấp chính quyền địa phương cũng như quá trình giải quyết tại Tòa án cho thấy bà N và ông N không hợp tác làm thủ tục nên để đảm bảo chi trả trợ cấp kịp thời thì cần giao cho một người đại diện nhận toàn bộ số tiền trợ cấp. Các thân nhân khác của cụ Q cũng thống nhất để ông H đại diện nhận toàn bộ số tiền trợ cấp mai táng phí. Do vậy, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc giao cho nguyên đơn đại diện cho các thân nhân nhận toàn bộ số tiền trợ cấp mai táng phí.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh là phù hợp nên cần chấp nhận.

[3] Án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 6 Điều 3, Điều 66, Điều 69, Điều 70 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc H.

- Xác nhận số tiền trợ cấp mai táng phí do Sở lao động thương binh và xã hội tỉnh Phú Thọ chi trả cho thân nhân của cụ Trần Văn Q là 14.900.000đ (Mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng). Hiện nay, Phòng lao động, thương binh và xã hội huyện P đang quản lý, tạm giữ số tiền trên.

- Xác nhận thân nhân của cụ Q gồm 07 người con. Xác nhận ông Trần Văn V, bà Trần Thị Thanh P, bà Trần Thị I và bà Trần Thị Phương N thống nhất cử ông Trần Ngọc H thay mặt các thân nhân để nhận tiền trợ cấp mai táng phí.

- Ông Trần Ngọc H có quyền thay mặt các thân nhân của cụ Trần Văn Q đến Phòng lao động, thương binh và xã hội huyện P, tỉnh Phú Thọ để nhận tiền trợ cấp mai táng phí là 14.900.000đ (Mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng). Phòng lao động thương binh và xã hội huyện P, tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm chuyển giao số tiền trên cho ông Trần Ngọc H.

Giao cho ông Trần Ngọc H quản lý số tiền 14.900.000đ (Mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng). Dành cho các đương sự quyền khởi kiện vụ án dân sự khác để chia số tiền này khi có yêu cầu.

[4] Về án phí sơ thẩm:

Buộc bà Trần Thị N và ông Trần Văn N mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phù Ninh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Phù Ninh;
- Lưu: HS, AV;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Hồng Vân